

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	ĐiểmKtra	Điểm 3	Điểm
1	20125315	HÀ MỸ	ANH	4.5	6.0	5.4
2	20125318	NGUYỄN LÊ NGỌC LAN	ANH	3.5	6.5	5.3
3	20125319	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	5.0	7.0	6.2
4	20125322	TRƯƠNG NGUYỄN HUỆ	ANH	6.5		
5	20125324	ĐẶNG THỊ NGỌC	ÁNH	10	10	10
6	20125325	PHÙNG THỊ NGỌC	ÁNH	7.0	8.5	7.9
7	20125326	TRẦN HỒNG	ÁNH	3.5	5.0	4.4
8	20125327	CÙ QUỐC	BẢO	6.0	7.0	6.6
9	20125328	TRẦN DƯƠNG GIA	BẢO	4.5	2.0	3.0
10	20125329	NGUYỄN THỊ	BÍCH	6.5	3.0	4.4
11	20125333	PHAN THỊ TUYẾT	BƠ	6.5	8.0	7.4
12	20125334	TRƯƠNG QUỐC	BỬU	5.5	5.0	5.2
13	20125336	PHẠM VĂN	CAO	8.5	9.5	9.1
14	20125337	TRẦN KIM	CHẤN	5.0	6.0	5.6
15	20125339	HÀNG A	CHÂU	5.0	6.0	5.6
16	20125340	PHẠM THỊ KIM	CHÂU	4.5	4.5	4.5
17	20125341	LÊ THỊ	CHI	6.0	7.0	6.6
18	20125342	NGÔ NGUYỄN NGUYỄN	CHƯƠNG	2.0	5.0	3.8
19	20125343	NGUYỄN THỊ KIM	CƯƠNG	8.5	8.5	8.5
20	20125344	LÂM TUẤN	CƯỜNG	5.0	7.5	6.5
21	20125345	NGUYỄN MINH	CƯỜNG	4.0	6.0	5.2
22	20125354	LÊ THỊ KIỀU	DIỄM	5.0	5.5	5.3
23	20125357	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỆU	4.5	6.0	5.4
24	20125358	VÕ THỊ NGỌC	DIỆU	6.5	9.0	8.0
25	20125363	ĐẶNG THỊ KIM	DUNG	3.5	7.0	5.6
26	20125366	VŨ THỊ THÙY	DUNG	4.0	4.5	4.3
27	20125371	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH	DUY	6.5	7.0	6.8
28	20125373	NGUYỄN TẤN	DUY	5.5	5.5	5.5
29	20125374	TRƯƠNG ĐẶNG THẾ	DUY	5.0		
30	20125375	HUỲNH THỊ MỸ	DUYÊN	5.5	6.0	5.8
31	20125376	NGUYỄN THỊ CẨM	DUYÊN	6.5	5.0	5.6
32	20125377	NGUYỄN THỊ THUỖ	DUYÊN	6.5	5.5	5.9
33	20125378	TRẦN NHƯ PHƯƠNG	DUYÊN	5.5	8.0	7.0
34	20125367	CAO NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	7.0	7.5	7.3
35	20125369	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	7.5	5.0	6.0
36	20125348	NGUYỄN THỊ BÍCH	ĐÀO	5.0	6.5	5.9
37	20125350	LÝ HỮU	ĐẠT	4.5	7.5	6.3
38	20125351	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	6.0	4.5	5.1
39	20125352	NGUYỄN BẢO	ĐỂ	6.5	6.0	6.2
40	20125361	NGUYỄN MINH	ĐỨC	3.0	5.0	4.2
41	20125362	PHAN CÔNG	ĐỨC	4.5	6.0	5.4
42	20125379	TRẦN CHÂU	GIANG	5.0	8.0	6.8

43	20125380	VŨ THỊ TRÀ	GIANG	7.0	4.5	5.5
44	20125381	VÕ LƯU CẨM	GIÀU	8.0	4.5	5.9
45	20125382	ĐOÀN NGUYỄN VIỆT	HÀ	3.5	6.0	5.0
46	20125383	MAI MẠNH	HÀ	4.5	4.0	4.2
47	20125384	NGUYỄN THỊ	HÀ	6.0	6.5	6.3
48	20125385	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	6.5	6.0	6.2
49	20125386	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	6.5	4.5	5.3
50	20125387	TRẦN THỊ THANH	HÀ	6.0	3.0	4.2
51	20125388	VŨ THỤY HOÀNG	HÀ	4.5	3.5	3.9
52	20125399	HUỲNH THỊ MỸ	HẠNH	7.5	6.5	6.9
53	20125401	PHẠM THỊ KHÁNH	HẢO	5.5	6.5	6.1
54	20125392	HUỲNH THỊ MỸ	HẰNG	9.5	5.0	6.8
55	20125393	NGUYỄN THỊ BÍCH	HẰNG	5.5	5.5	5.5
56	20125394	NGUYỄN THỊ KIM	HẰNG	7.0	7.5	7.3
57	20125395	TRẦN NGUYỆT THU	HẰNG	5.0	7.0	6.2
58	20125396	TRẦN PHƯỢNG	HẰNG	6.0	6.0	6.0
59	20125397	TRẦN THỊ THÚY	HẰNG	5.5	8.0	7.0
60	20125390	NGUYỄN THỊ KIM	HÂN	7.0	7.5	7.3
61	20125402	NGUYỄN TRÌNH	HẬU	6.5	7.5	7.1
62	20125403	TRẦN THỊ	HẬU	6.5	7.0	6.8
63	20125404	PHẠM THỊ	HIÊN	8.5	7.0	7.6
64	20125405	NGUYỄN THỊ	HIỀN	7.0	6.5	6.7
65	20125408	ĐẶNG THỊ	HIẾU	5.0	8.5	7.1
66	20125409	HỨA HOÀNG HẠNH	HIẾU	4.5	6.5	5.7
67	20125414	TRƯƠNG VIỆT	HOA	5.5	4.5	4.9
68	20125417	PHAN THỊ MỸ	HÒA	7.0	5.0	5.8
69	20125415	TRẦN CAO KHÁNH	HOÀ	6.0	4.5	5.1
70	20125419	NGUYỄN THỊ KIM	HOÀNG	4.0	4.5	4.3
71	20125420	NGUYỄN VŨ	HOÀNG	6.0	5.0	5.4
72	20125421	NGUYỄN THỊ THU	HỒNG	3.5	5.0	4.4
73	20125423	PHẠM THỊ THU	HỒNG	3.5	4.5	4.1
74	20125424	TRẦN CÔNG	HUÂN	4.0	6.0	5.2
75	20125430	HOÀNG GIA	HUY	6.0	4.0	4.8
76	20125437	MAI THỊ THANH	HUYỀN	4.5	6.5	5.7
77	20125438	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	2.5	7.0	5.2
78	20125440	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HUYỀN	4.5	7.0	6.0
79	20125441	NGUYỄN THỊ MỸ	HUYỀN	5.0	8.0	6.8
80	20125442	NGUYỄN THU	HUYỀN	3.5	7.0	5.6
81	20125426	HUỲNH THỊ NGỌC	HƯƠNG	3.5	8.0	6.2
82	20125427	LÊ THỊ HOÀI	HƯƠNG	6.0	7.0	6.6
83	20125428	PHẠM THU	HƯƠNG	4.0	6.0	5.2
84	20125446	BÙI HUỲNH DUY	KHANG	5.5	6.0	5.8
85	20125449	NGUYỄN TRỌNG	KHANG	2.0	6.5	4.7

86	20125452	NGUYỄN VĂN DUY	KHÁNH	3.0	6.5	5.1
87	20125453	PHẠM THỊ VÂN	KHÁNH	5.0	6.0	5.6
88	20125456	LÊ VĂN	KHÔI	5.5	7.0	6.4
89	20125458	PHẠM THỊ DIỄM	KHƯƠNG	6.5	4.5	5.3
90	20125459	PHAN VĂN	KHƯƠNG	6.5	8.5	7.7
91	20125461	LÊ ANH	KIỆT	4.5	4.5	4.5
92	20125462	NGUYỄN HUỲNH TẤN	KIỆT	3.5	4.0	3.8
93	20125463	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	5.5	8.5	7.3
94	20125465	NGUYỄN THỊ THÚY	KIỆU	5.0	8.5	7.1
95	20125466	TRẦN NINH	KIỆU	5.5		
96	20125467	LÊ THỊ	LẠI	3.5	6.0	5.0
97	20125471	VŨ THỊ CHÂU	LAN	7.0	6.5	6.7
98	20125472	HUỲNH THỊ MỸ	LỄ	7.0	7.5	7.3
99	20125473	HUỲNH THỊ KIM	LIÊN	3.0		
100	20125477	HỒ HUỲNH TUYẾT	LINH	6.5	2.5	4.1
101	20125478	HUỲNH THỊ DIỆU	LINH	6.0	9.0	7.8
102	20125480	NGÔ MỘNG THÚY	LINH	3.0	7.0	5.4
103	20125482	NGUYỄN NGỌC	LINH	6.0	7.5	6.9
104	20125483	NGUYỄN THỊ DIỆU	LINH	6.0	7.0	6.6
105	20125486	PHẠM THÙY	LINH	4.0	5.5	4.9
106	20125487	PHAN SỸ TUẤN	LINH	5.5	3.5	4.3
107	20125488	PHAN THÙY	LINH	4.0	6.0	5.2
108	20125489	TRẦN THỊ MỸ	LINH	3.0	4.0	3.6
109	20125490	TRỊNH THỊ PHƯƠNG	LINH	5.0	6.0	5.6
110	20125492	LƯU KIM	LOAN	5.0	8.5	7.1
111	20125494	NGUYỄN ĐỨC	LỘC	0.0	7.5	4.5
112	20125496	HỒ THỊ	LỢI	4.0	9.0	7.0
113	20125497	NGUYỄN THỊ NGỌC	LỢI	7.0	5.5	6.1
114	20125498	NGUYỄN THỊ	LỰA	5.5	2.5	3.7
115	20125499	BÙI HỮU	LUÂN	9.0	7.5	8.1
116	20125500	NGUYỄN CHÍ	LUÂN	5.0	7.0	6.2
117	20125501	NGUYỄN HỮU	LUÂN	6.5	6.0	6.2
118	20125506	NGUYỄN THỊ LƯU	LUYẾN	7.0	9.5	8.5
119	20125504	BÙI TẤN	LỰC	5.5	6.0	5.8
120	20125505	LÂM THÀNH	LỰC	3.5	5.0	4.4
121	20125533	NGUYỄN THỊ	NGA	7.5	8.0	7.8